

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/DS-ST
Ngày 04 tháng 6 năm 2026
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng

2. Ông Nguyễn Bá Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại Toà án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Mai Xuân Hạnh P, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G (Văn bản uỷ quyền số: 717/2026/QĐ-PC ngày 03/3/2026).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Mai Xuân Hạnh P: Bà Đặng Ngọc Quỳnh M. Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ muộn – H1 (Văn bản uỷ quyền số 63/GUQ-CNGL ngày 23/3/2026)

2- Bị đơn: Bà Lê Thị Ly L, sinh năm 1989, Địa chỉ: D N, Tổ E, Phường T (Nay là Phường H) Tỉnh Gia Lai.

Bà Đặng Ngọc Quỳnh M có mặt, bà Lê Thị Ly L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng khác cũng như tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 18 tháng 10 năm 2024 bà Lê Thị Ly L được Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân theo “Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân” số 3515393 ngày 18/10/2024; bà Lê Thị Ly L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 407.132.127 đồng, đã thanh toán được 353.898.069 đồng.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, bà Lê Thị Ly L đã chưa trả được số tiền gốc khi đến hạn, sau đó bà Lê Thị Ly L không trả lãi cũng như nợ gốc cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc với khách hàng nhưng bà Lê Thị Ly L cố tình trốn tránh, bà Lê Thị Ly L đã không thực hiện nghĩa vụ của mình nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Hiện khoản vay này vẫn do Ngân hàng TMCP S quản lý, chưa bán hoặc chuyển giao quyền đòi nợ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Ly L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh tại “Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân” số 3515393 ngày 18/10/2024 tính đến ngày 04/6/2026 với tổng số tiền là 63.173.442 đồng, trong dư nợ quá hạn là 55.104.130 đồng, tổng lãi quá hạn là 8.069.312 đồng và tiếp tục tính lãi đến khi giải quyết xong vụ án.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Ly L: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Lê Thị Ly L đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Ly L tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án và hướng giải quyết: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ vay và các khoản chi phí khác theo thỏa thuận ghi trên hợp đồng cho Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bà Lê Thị Ly L. Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án thụ lý, xem xét.

Bị đơn, bà Lê Thị Ly L đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ E, phường H, tỉnh Gia Lai đúng như đơn khởi kiện và địa chỉ ghi trên hợp đồng tín dụng ngày 18/10/2024, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai.

[1.2]. Về thủ tục lựa chọn hoà giải và lựa chọn Hoà giải viên: Ngày 25/02/2026, người khởi kiện có ý kiến về việc không hoà giải, đối thoại tại Tòa án. Vì vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Lê Thị Ly L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Hợp đồng vay tiền giữa bà Lê Thị Ly L với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) bằng hình thức cấp thẻ tín dụng theo Hợp đồng số 3515393 ngày 18/10/2024 có tiêu đề: “Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân” phù hợp với quy định tại Điều 98, nay là Điều 107 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, nên có hiệu lực.

Do đến hạn nhưng bà Lê Thị Ly L không thanh toán, nên Ngân hàng đã gửi thư nhắc nợ và thông báo về việc khởi kiện cho bà Lê Thị Ly L biết và tiến hành thủ tục khởi kiện, buộc bà Lê Thị Ly L phải trả nợ vay theo mức lãi quá hạn và các chi phí phát sinh.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình Ngân hàng đã cung cấp chứng cứ là “Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân” có họ tên chữ ký của bà Lê Thị Ly L. Theo nội dung của “Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân” số 3515393 ngày 18/10/2024, thì bà Lê Thị Ly L sống tại tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, được Ngân hàng cho vay thẻ tín dụng hạn mức là 50.000.000 đồng, lãi suất 29,8%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Ly L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, nên Ngân hàng khởi kiện.

Theo điểm b khoản 23.4 Điều 23; điểm 1.24 Điều 1 của “Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng cá nhân” do Ngân hàng ban hành, thì khách hàng sẽ bị áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ bằng 150% lãi suất trong hạn, phù hợp với quy định tại Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Mặc khác từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt, thông

báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Lê Thị Ly L đều không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện bà Lê Thị Ly L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bà Lê Thị Ly L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử 04/6/2026 là 63.173.442 đồng, trong dư nợ quá hạn là 55.104.130 đồng, tổng lãi quá hạn là 8.069.312 đồng.

Theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự, buộc bà Lê Thị Ly L phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền chưa trả theo mức lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, nên theo quy định tại các điều: 144, 147, 157, 180 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Lê Thị Ly L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này là: 63.173.442 đồng x 5% = 3.158.672 đồng

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

[4]. Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 40; khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, 157; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 103, Điều 107 của Luật các tổ chức Tín dụng;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S: Buộc bà Lê Thị Ly L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 63.173.442 đồng, trong dư nợ quá hạn là 55.104.130 đồng, tổng lãi quá hạn là 8.069.312 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 05/6/2026, cho đến khi thi hành xong đối với số tiền vay, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng và lãi do chậm trả đối với số tiền lãi chưa trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị Ly L phải chịu 3.158.672 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ thanh toán sung quỹ Nhà nước

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.330.851 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001472 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Nguyễn Bá Lý Nguyễn Thị Hồng T1

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH GIA LAI**

Vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2026.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thành N;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị T2 và ông Bạch Q.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 277/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: 2 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N1, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo Ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh T3; chức vụ: Chuyên viên KSTT
- Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh G; địa chỉ: C N, phường D, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền số 544/GUQ-CNGL ngày 02/12/2025);

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: C P, Tổ E, phường D, tỉnh Gia Lai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 40; khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, 157; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 98 của Luật các tổ chức Tín dụng;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Các nội dung được thảo luận giải quyết:

1. Buộc bà Huỳnh Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 91.296.504 đồng (Chín mươi một triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm không bốn đồng) gồm: 57.751.104 đồng nợ gốc và 33.545.400 đồng nợ lãi

Bà Huỳnh Thị H phải tiếp chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả, theo mức lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng kể từ ngày 17/01/2026 cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 16/01/2026, cho đến khi thi hành xong đối với số tiền vay và kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án đối với số tiền hoàn trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng và quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Huỳnh Thị H phải nộp 4.564.825 đồng (Bốn triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 451.868đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003716 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3 thành viên; không đồng ý: Không.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 55 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thao Bạch Quảng

Nguyễn Thành Nhơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim T4

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp . Pleiku;
- THADS Tp.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thu